

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT IRATHANE P255EP

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm IRATHANE P255EP

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng coating Apply by trowel

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Độc cấp tính loại 4 - H332 Tác nhân nhạy hô hấp loại 1 - H334 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Tác nhân gây ung thư loại 2 - H351

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Sức khỏe con người Persons allergic to isocyanates, and particularly those suffering from asthma or other respiratory conditions, should not work with isocyanates. Người mẫn cảm với các phản ứng dị ứng không nên xử lý sản phẩm này. Người có chức năng phổi suy yếu không nên sử dụng sản phẩm này.

Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

IRATHANE P255EP

Cảnh báo nguy cơ	H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da. H332 Có hại nếu hít phải. H334 Có thể gây ra các triệu chứng dị ứng hoặc hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải. H351 Nghi ngờ gây ung thư. H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
Biện pháp phòng ngừa	P271 Chỉ được sử dụng ngoài trời hoặc trong khu vực thông gió tốt. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P284 Trong trường hợp thông gió thông đủ đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp. P302+P352 NEU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch với nhiều nước. P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp. P342+P311 Nếu có các triệu chứng về hô hấp: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sĩ.
Thông tin nhãn bổ sung	EUH204 Chứa isocyanate. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.
Bao gồm	DICHLOROMETHANE, 4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE), DIPHENYLMETHANE-4,4'-DI-ISOCYANATE

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất**Hỗn hợp chất**

ALPHA-HYDRO-OMEGA-HYDROXYPOLY(OXY-1,4-BUTANEDIYL) Số CAS: 25190-06-1	30-60%
Phân loại Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412	
DICHLOROMETHANE Số CAS: 75-09-2	10-30%
Phân loại Tác nhân gây ung thư loại 2 - H351	
4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE) Số CAS: 5124-30-1	5-10%
Phân loại Độc cấp tính loại 3 - H331 Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy hô hấp loại 1 - H334 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335	

IRATHANE P255EP

2,6-DITERTIARYBUTYL-PARA-CRESOL Số CAS: 128-37-0 Nhân tố M (mãn tính) = 1	1-5%
Phân loại Mãn tính thủy sinh loại 1 - H410	
DIPHENYLMETHANE-4,4'-DI-ISOCYANATE Số CAS: 101-68-8	1-5%
Phân loại Độc cấp tính loại 4 - H332 Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy hô hấp loại 1 - H334 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Tác nhân gây ung thư loại 2 - H351 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373	
1-DODECANOL Số CAS: 112-53-8 Nhân tố M (cấp tính) = 1	<1%
Phân loại Kích ứng mắt loại 2A - H319 Cấp tính thủy sinh loại 1 - H400 Mãn tính thủy sinh loại 2 - H411	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm

Thông tin chung	Tránh hít phải hơi và tiếp xúc với da và mắt. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Đường thở	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Nuốt phải	Try to induce vomiting. Không bao giờ được cho bất kỳ thứ gì qua đường miệng cho một người đang bất tỉnh. Không cố nôn ra. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức nếu có triệu chứng xuất hiện sau khi rửa.
Đường thở	Có thể gây thở ngắn giống hen suyễn. Ho, thắt ngực, cảm giác tức ngực.

IRATHANE P255EP

Nuốt phải	Có thể gây bất tỉnh, mù và có thể tử vong.
Tiếp xúc với da	Kích ứng trầm trọng. Dị ứng phát ban. Sản phẩm này được hấp thụ nhanh chóng qua da và có thể gây ra các triệu chứng tương tự như khi nuốt phải.
Tiếp xúc với mắt	Có thể gây kích ứng mắt trầm trọng.

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
--------------------	---

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Các phương tiện chữa cháy thích hợp

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	Dập lửa với bột, cacbon dioxit hoặc bột khô.
-------------------------------------	--

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Những nguy hại cụ thể	Tránh hít khí hoặc hơi cháy.
-----------------------	------------------------------

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa	Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.
---	--

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân	Warn everybody of potential hazards and evacuate if necessary. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Do not breathe vapour.
----------------------------	--

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường	Tránh xả thải ra ống thoát nước hoặc kênh rạch hoặc mặt đất. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.
--------------------------	---

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh	Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Transfer to a dry metal container, keeping it open for 48 hours. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.
-----------------------	--

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác	Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.
------------------------------	---

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng	Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Tránh hít phải hơi/bụi nước và tiếp xúc với da và mắt. Sử dụng và mở thùng chứa một cách cẩn thận. Không sử dụng trong không gian kín mà không có hệ thống thông gió tốt và/hoặc mặt nạ phòng độc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.
----------------------------------	---

Khuyến nghị về vệ sinh lao động nói chung	Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Rửa ngay lập tức với xà phòng và nước nếu da vừa bị nhiễm hóa chất. Cởi ngay lập tức quần áo bị nhiễm hóa chất và giặt trước khi sử dụng.
---	---

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

IRATHANE P255EP

Phòng ngừa khi lưu trữ

Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Chú thích về thành phần

WEL = Workplace Exposure Limits

Kiểm soát phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp

Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Sử dụng mặt nạ phòng độc đã qua kiểm duyệt nếu mức độ ô nhiễm không khí trên mức có thể chấp nhận được. Đảm bảo các thợ máy đã được đào tạo để hạn chế tối thiểu phơi nhiễm. Chỉ sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân nếu việc phơi nhiễm của công nhân không được kiểm soát đầy đủ bởi các biện pháp kiểm soát kỹ thuật.

Bảo hộ mắt/mặt

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay

Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Rubber or plastic. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Các chất liệu găng tay có thời gian thẩm thấu khác nhau do các hãng sản xuất găng khác nhau. Khi sử dụng với hỗn hợp, thời gian bảo vệ của găng tay không thể được dự đoán chính xác. Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Lá chất dẻo làm từ polyetylen và etylen vinyl alcohol (PE/EVOH). Neopren. Việc thay găng tay thường xuyên được khuyến nghị. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 6 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Biện pháp vệ sinh cá nhân

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo hộ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc kết hợp, loại A2/P2. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị bảo hộ hô hấp phải phù hợp với mục đích sử dụng của nó.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài

Chất lỏng.

Màu sắc

Hơi mờ.

Mùi đặc trưng

Ete.

Điểm nóng chảy

8°C

Điểm cháy

does not flash°C

Giới hạn cháy/nổ trên/dưới

Giới hạn cháy/nổ dưới: 13 Giới hạn cháy/nổ trên: 33

IRATHANE P255EP

Tỷ trọng tương đối 1.08 @ 20 °C°C

Độ hòa tan trong nước Ít tan trong nước.

Thông tin khác

Thông tin khác Không có.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng Không có phản ứng nguy hại nào được biết đến của sản phẩm này.

Tính ổn định Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.

Khả năng phản ứng nguy hiểm Không có.

Các điều kiện cần tránh Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài. Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.

Các vật liệu cần tránh Nước, hơi nước.

Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính**Thông tin về tác động của độc tính****Độc cấp tính - qua hô hấp**

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 11.949,38

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 49,84

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 8,19

Thông tin chung Bằng chứng có hạn về tác động gây ung thư.

Đường thở Độc hại nếu hít phải. Gây kích ứng hệ hô hấp. May cause sensitisation by inhalation.

Tiếp xúc với da Gây kích ứng da. Có thể gây mẩn cảm khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẩn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẩn cảm.

Tiếp xúc với mắt Gây kích ứng cho mắt.

Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính Limited evidence of a carcinogenic effect. Persons allergic to isocyanates, and particularly those suffering from asthma or other respiratory conditions, should not work with isocyanates. Người mẩn cảm với các phản ứng dị ứng không nên xử lý sản phẩm này. Người có chức năng phổi suy yếu không nên sử dụng sản phẩm này.

Đường phơi nhiễm Qua đường thở Ingestion. Hấp thu vào da

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Avoid release to the environment.

Độc tính Không được cho là gây độc cho cá.

IRATHANE P255EP**Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy**

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không có.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ**Các biện pháp xử lý chất thải**

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển**Số UN**

Không áp dụng.

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2810

Số UN (IMDG) 2810

Số UN (ICAO) 2810

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Không áp dụng.

Tên phương tiện vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) TOXIC LIQUID, ORGANIC, N.O.S. (DICHLOROMETHANE, 4, 4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYCNATE))

Tên phương tiện vận chuyển (IMDG) TOXIC LIQUID, ORGANIC, N.O.S. (DICHLOROMETHANE, 4, 4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYCNATE))

Tên phương tiện vận chuyển (ICAO) TOXIC LIQUID, ORGANIC, N.O.S. (DICHLOROMETHANE, 4, 4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYCNATE))

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhóm IMDG 6.1

Nhóm/ mục ICAO 6.1

IRATHANE P255EP**Nhãn vận chuyển****Quy cách đóng gói (nếu có)**

Quy cách đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Quy cách đóng gói IMDG III

Quy cách đóng gói ICAO III

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

Không áp dụng.

EmS F-A, S-A

Số nhận dạng nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 60

Vận chuyển trong tàu lớn Không áp dụng.

PHẦN 15: Thông tin về pháp luật**PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất**

Ngày sửa đổi 19/02/2021

Sửa đổi 3

Ngày thay thế 04/04/2018

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H315 Gây kích ứng da.
 H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
 H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
 H331 Ngộ độc nếu hít phải.
 H332 Có hại nếu hít phải.
 H334 Có thể gây ra các triệu chứng dị ứng hoặc hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải.
 H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.
 H351 Nghi ngờ gây ung thư.
 H373 Có thể gây tổn thương cho các cơ quan thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại.
 H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.
 H410 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
 H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
 H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.